

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Tr, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Gia D, sinh năm 1994, địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Tổ Dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; địa chỉ hiện nay: Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Bùi Thị Tr: Chị và anh Hoàng Gia D lấy nhau vào năm 2017, do tìm hiểu tự nguyện có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Sau thời gian chung sống, mặc dù chưa lâu và cho đến nay anh chị đã có 02 con chung nhưng chị thấy tình cảm không hòa hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thờ ơ lạnh nhạt với nhau. Cuối năm 2019, thì mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Cứ khi gặp nhau là mặt nặng mày

nhẹ, không ai còn quan tâm đến ai. Cuối năm 2019, anh Hoàng Gia D sang Đài Loan làm ăn nên vợ chồng cũng đã ly thân nhau từ cuối năm 2019 sau khi chị mang thai và sinh con cho đến nay. Gia đình hai bên cũng đã can thiệp, hòa giải nhưng không thành, tình cảm với nhau không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Gia D. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Gia M, sinh ngày X/Y/Z và Hoàng Diệu L, sinh ngày X/Y/Z, hiện do chị đang nuôi con. Trường hợp ly hôn, chị xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết phụ cấp nuôi con. Về tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trình bày và đề nghị của bị đơn là anh Hoàng Gia D: Theo kết quả xác minh và gia đình cung cấp, bị đơn đang ở Đài Loan nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hoàng Gia D thông qua người thân của anh tại Việt Nam, đồng thời tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay Tòa án không nhận được ý kiến của anh Hoàng Gia D về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Bùi Thị Tr được ly hôn anh Hoàng Gia D. Về con chung: Giao các con chung là cháu Hoàng Gia M, sinh ngày X/Y/Z và Hoàng Diệu L, sinh ngày X/Y/Z cho chị Bùi Thị Tr trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Hoàng Gia D hiện đang ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai các đương sự đều vắng mặt; chị Bùi Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Hoàng Gia D vắng mặt không có lý do. Theo gia đình cung cấp, anh Hoàng Gia D hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Chị Bùi Thị Tr và gia đình anh Hoàng Gia D không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Hoàng Gia D; gia đình anh Hoàng Gia D xác nhận anh Hoàng Gia D vẫn liên lạc với gia đình nhưng gia đình không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Hoàng Gia D cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án mà Tòa án đã yêu cầu lần thứ hai. Vì vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC

ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tr và anh Hoàng Gia D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào năm 2017, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp nhau. Hiện nay vợ chồng mỗi người một nơi, không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Gia D và chị Bùi Thị Tr không còn tình cảm; mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Bùi Thị Tr.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Gia M, sinh ngày X/Y/Z và Hoàng Diệu L, sinh ngày X/Y/Z. Khi ly hôn chị Bùi Thị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung. Xét thấy, hiện nay anh Hoàng Gia D ở nước ngoài, chị Bùi Thị Tr đang trực tiếp nuôi con và có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con nên nguyện vọng nuôi con của chị Bùi Thị Tr là chính đáng. Vì vậy, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị về nuôi con của chị Bùi Thị Tr. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tr ly hôn anh Hoàng Gia D.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Tr trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng Gia M, sinh ngày X/Y/Z và Hoàng Diệu L, sinh ngày X/Y/Z. Việc nuôi con của chị Bùi Thị Tr được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số AA /2016/0008804 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Bùi Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Hoàng Gia D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường M, Đ, Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn